

Bản án số: 25/2025/HS-PT

Ngày 25 tháng 6 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam.

Các Thẩm phán: Bà Ma Thị Tuyết Mai và ông Triệu Ngọc Thúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thuý Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Ma Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Ma Ngọc T**, sinh ngày 17/01/1984, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Văn T1 (đã chết), con bà: Lương Thị P, sinh năm 1960; Vợ: Lương Thị N, sinh năm 1984, con: có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; anh chị em ruột: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Ngọc T là lao động tự do, không có chức năng, nhiệm vụ quyền hạn trong việc tuyển dụng viên chức vào ngành giáo dục tỉnh Tuyên Quang: Đầu tháng 6/2023,

T gặp anh Phan Văn C, trú tại thôn G, xã T, huyện Y để trao đổi mua bán đồi cây ở xã K, huyện Y. Trong lúc nói chuyện T nói mình làm được thủ tục thi tuyển đỗ viên chức vào ngành giáo dục, nghe T nói vậy anh C nhớ đến anh Lê Văn C1, trú tại thôn T, xã H, huyện Y (bạn của anh C), đang hỏi Chiều về việc làm thủ tục đăng ký thi tuyển viên chức cho vợ là chị La Thị Tiền G (*là giáo viên hợp đồng tại trường Mầm non H thuộc xã H, huyện Y*), anh C đã nói cho T biết, T xin anh C số điện thoại của anh Lê Văn C1.

Sau khi về nhà, T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh C1, T đã chủ động gọi điện cho anh C1 (*anh C1 và T là bạn học cũ*) và nói bản thân T có nhiều mối quan hệ với các Lãnh đạo của Ủy ban nhân dân huyện Y, lãnh đạo tỉnh uỷ tỉnh Tuyên Quang, có thể lo giúp cho vợ của anh C1 thi đỗ kỳ thi tuyển viên chức năm 2023 do UBND huyện Y tổ chức. Là bạn học phổ thông cùng nhau nên anh C1 tin tưởng và đồng ý nhờ T giúp, anh C1 đồng ý đưa T số tiền 120.000.000đ để T lo giúp cho vợ anh C1 trúng tuyển (đỗ) kỳ thi tuyển viên chức năm 2023.

Ngày 12/6/2023, anh C1 gọi điện bảo T đến nhà để giao tiền như đã thỏa thuận trên. Khi T đến, anh C1 đưa cho T số tiền 120.000.000 đồng, T nhận tiền và viết giấy nhận tiền với nội dung “*Ma Ngọc T- xóm K - xã C - huyện Y - tỉnh Tuyên Quang... hôm nay ngày 12/6/2023 tôi có nhận của ông Lê Văn C1 xóm T - xã H - huyện Y - tỉnh Tuyên Quang... số tiền là 120.000.000 để chạy việc cho vợ anh C1 là chị La Thị Tiền G...*”, T ký tên vào bên dưới phần “*người nhận tiền*”.

Sau khi nhận số tiền trên của anh C1, T không đưa cho ai, không nhờ ai để xin việc cho chị G như đã hứa hẹn mà T sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 01/9/2023, UBND huyện Y thông báo kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023, nhưng chị G không trúng tuyển. Anh C1 biết mình bị T lừa nên đã gọi điện yêu cầu T trả lại tiền; đến ngày 28/10/2023, T đã trả lại cho anh C1 60.000.000đ, còn lại 60.000.000đ anh C1 đã nhiều lần đòi nhưng T không trả. Ngày 08/8/2024, anh C1 đã làm đơn tố giác vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Kết luận giám định số 1205/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Chữ ký, chữ viết ghi tên Ma Ngọc T dưới mục “*Người nhận tiền*” trên giấy nhận tiền với chữ ký chữ viết đứng tên Ma Ngọc T trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Ma Ngọc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Ngọc T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 10/12/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, bị cáo Ma Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ, hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Ma Ngọc T 02 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo (do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn).

- Ý kiến của ông Nguyễn Văn T2, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Ma Ngọc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả trước khi khởi tố vụ án, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục hết hậu quả, bị cáo là con liệt sỹ và đang chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 02 năm 09 tháng tù là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc con nhỏ và chăm sóc bà nội của bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ma Ngọc T thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đó đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ma Ngọc T biết rõ bản thân không có chức năng, nhiệm vụ quyền hạn trong việc tuyển dụng viên chức vào ngành giáo dục trên địa bàn huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; lợi dụng mối quan hệ bạn học với anh Lê Văn C1 và bằng thủ đoạn gian dối, hứa hẹn sẽ giúp được cho chị La Thị Tiên G (*giáo viên hợp đồng tại trường Mầm non H thuộc xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*) là vợ của anh Lê Văn C1 trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2023 do Ủy ban nhân dân huyện Y tổ chức. Ngày 12/6/2023, trên địa bàn thôn T, xã H, huyện Y, Ma Ngọc T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Lê Văn C1 số tiền 120.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện là gian dối, trái pháp luật, thấy trước hậu quả là tài sản của người khác bị chiếm đoạt trái pháp luật nhưng vẫn mong muốn và để hậu quả xảy ra. Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt số tiền 120.000.000 đồng đây là số tiền lớn, nên cần phải có mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam trong một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo về mức án đối với bị cáo, cần giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với ý kiến của ông Nguyễn Văn T2, người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo. HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 năm 09 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Ngọc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Ma Ngọc T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 10/12/2024).

- Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm;

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/6/2025)./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ma Thị Tuyết Mai - Triệu Ngọc Thức

Nguyễn Đức Nam

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh T.Quang;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh T.Quang;
- TAND huyện Yên Sơn;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nam